TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2024
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:*Ông Phùng Văn Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Hồ Thị Thúy V, sinh năm 1985; Địa chỉ: A V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: ông Nguyễn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: A V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy V như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy V kết hôn với ông Nguyễn T vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận H (cũ), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về sinh sống tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện tại đã sống ly thân. Nay bà V xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Nguyễn T có 03 con chung là Nguyễn Hồ Thu N, sinh ngày 20/10/2005, Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012. Ly hôn, nguyện vọng của bà V là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H và Nguyễn Hồ Quốc B, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (mỗi con 2.000.000đ/tháng). Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ý kiến của ông Nguyễn T:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như trình bày của bà V về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn. Nay bà V xin ly hôn tôi đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Hồ Thu N, sinh ngày 20/10/2005, Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012. Ly hôn, ông đồng ý giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H và Nguyễn Hồ Quốc B, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Hồ Thị Thúy V và ông Nguyễn T.
- Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của bà Hồ Thị Thúy V và ông Nguyễn T về việc giao 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H và Nguyễn Hồ Quốc B cho bà Hồ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận nên không đề cập đến.
- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Thúy V khởi kiện "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" với ông Nguyễn T, ông T có hộ khẩu thường trú tại tổ F phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung: Bà Hồ Thị Thúy V và ông Nguyễn T kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận H (cũ) nay là quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, theo Giấy đăng ký kết hôn số 55 ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, ông T và bà V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà V là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[3] Về con chung: Bà V và ông T có 03 con chung là Nguyễn Hồ Thu N, sinh ngày 20/10/2005, Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012. Ly hôn, nguyện vọng của bà V là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H và Nguyễn Hồ Quốc B, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng). Tại phiên toà ông Nguyễn T đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012 cho bà Hồ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng tuy nhiên do điều kiện kinh tế nên ông đề xuất cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng). Bà V đồng ý với mức cấp dưỡng đó. Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

Do đó, HĐXX chấp nhận giao 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012 cho bà Hồ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thúy V và ông Nguyễn T xác định tự thoả thuận nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà

Hồ Thị Thúy V, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hồ Thị Thúy V phải chịu; Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng ông Nguyễn T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy V về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" đối với ông Nguyễn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Thúy V và ông Nguyễn T.

2.Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Hồ Thu H, sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Hồ Quốc B, sinh ngày 14/10/2012 cho bà Hồ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng/tháng), giao tiền cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Hồ Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Các bên đương sự xác định tự thoả thuận nên HĐXX không xem xét.

4 . Về án phí:

4.1. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Hồ Thị Thúy V phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000771 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn T phải chịu.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ